

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh địa giới hành chính các đơn vị hành chính cấp huyện và sắp xếp, thành lập các phường thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 25/TTr-CP ngày 20 tháng 01 năm 2021 và Báo cáo số 136/BC-CP ngày 26 tháng 4 năm 2021; Báo cáo thẩm tra số 3939/BC-UBPL14 ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban Pháp luật,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

1. Thành lập phường Gia Hội trên cơ sở nhập toàn bộ 0,52 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 12.717 người của phường Phú Cát và toàn bộ 0,94 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 15.120 người của phường Phú Hiệp. Sau khi thành lập, phường Gia Hội có 1,46 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 27.837 người.

Phường Gia Hội giáp các phường Đông Ba, Phú Hậu, Phú Hội, Thuận Lộc và Võ Dạ.

2. Nhập toàn bộ 0,62 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 10.016 người của phường Phú Bình vào phường Thuận Lộc. Sau khi nhập, phường Thuận Lộc có 1,96 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 30.099 người.

Phường Thuận Lộc giáp các phường Đông Ba, Gia Hội, Hương Vinh, Phú Hậu và Tây Lộc.

3. Thành lập phường Đông Ba trên cơ sở nhập toàn bộ 0,66 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 12.841 người của phường Phú Hòa và toàn bộ 1,41 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 17.604 người của phường Thuận Thành. Sau khi thành lập, phường Đông Ba có 2,07 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 30.445 người.

Phường Đông Ba giáp các phường Gia Hội, Phú Hội, Phú Nhuận, Tây Lộc, Thuận Hòa, Thuận Lộc và Vĩnh Ninh.

4. Điều chỉnh 0,46 km² diện tích tự nhiên, dân số 7.548 người của phường Phú Thuận vào phường Tây Lộc và nhập toàn bộ 0,80 km² diện tích tự nhiên, dân số 4.926 người còn lại của phường Phú Thuận vào phường Thuận Hòa. Sau khi điều chỉnh, phường Tây Lộc có 1,80 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 30.781 người; phường Thuận Hòa có 1,84 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 24.358 người.

Phường Tây Lộc giáp các phường An Hòa, Đông Ba, Hương Sơ, Hương Vinh, Kim Long, Thuận Hòa và Thuận Lộc.

Phường Thuận Hòa giáp các phường Đông Ba, Kim Long, Phường Đúc, Tây Lộc và Vĩnh Ninh.

Điều 2. Điều chỉnh địa giới hành chính của thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà, huyện Phú Vang và thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

1. Điều chỉnh toàn bộ 4,92 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 7.932 người của xã Thủy Vân và toàn bộ 22,77 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 9.179 người của xã Thủy Bằng thuộc thị xã Hương Thủy vào thành phố Huế.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, thị xã Hương Thủy có 426,96 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 95.299 người; có 10 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 05 phường và 05 xã.

Thị xã Hương Thủy giáp các huyện A Lưới, Nam Đông, Phú Lộc, Phú Vang, thị xã Hương Trà và thành phố Huế.

2. Điều chỉnh toàn bộ 33,46 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 10.657 người của phường Hương Hồ; toàn bộ 11,01 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 6.417 người của phường Hương An; toàn bộ 47,16 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 5.530 người của xã Hương Thọ; toàn bộ 15,84 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 12.569 người của xã Hương Phong; toàn bộ 7,14 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 15.671 người của xã Hương Vinh và toàn bộ 10,17 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 6.963 người của xã Hải Dương thuộc thị xã Hương Trà vào thành phố Huế.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, thị xã Hương Trà có 392,32 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 72.677 người; có 09 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 05 phường và 04 xã.

Thị xã Hương Trà giáp các huyện A Lưới, Phong Điền, Quảng Điền, thị xã Hương Thủy và thành phố Huế.

3. Điều chỉnh toàn bộ 5,89 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 20.850 người của xã Phú Thượng; toàn bộ 5,85 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 10.981 người của xã Phú Dương; toàn bộ 7,17 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 10.551 người của xã Phú Mậu; toàn bộ 7,66 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 4.016 người của xã Phú Thanh và toàn bộ 16,28 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 20.972 người của thị trấn Thuận An thuộc huyện Phú Vang vào thành phố Huế.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Phú Vang có 235,39 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 137.962 người; có 14 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 13 xã và 01 thị trấn.

Huyện Phú Vang giáp huyện Phú Lộc, thị xã Hương Thủy, thành phố Huế và Biển Đông.

Điều 3. Thành lập các phường thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

1. Thành lập phường Hương Vinh trên cơ sở toàn bộ 7,14 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.671 người của xã Hương Vinh.

Phường Hương Vinh giáp các phường Hương Sơ, Thuận Lộc, xã Hương Phong, xã Phú Mậu; huyện Quảng Điền và thị xã Hương Trà.

2. Thành lập phường Thủy Vân trên cơ sở toàn bộ 4,92 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.932 người của xã Thủy Vân.

Phường Thủy Vân giáp các phường An Đông, Phú Thượng, Võ Dạ, Xuân Phú; huyện Phú Vang và thị xã Hương Thủy.

3. Thành lập phường Phú Thượng trên cơ sở toàn bộ 5,89 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 20.850 người của xã Phú Thượng.

Phường Phú Thượng giáp các phường Phú Hậu, Thủy Vân, Võ Dạ, xã Phú Dương, xã Phú Mậu và huyện Phú Vang.

4. Thành lập phường Thuận An trên cơ sở toàn bộ 16,28 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 20.972 người của thị trấn Thuận An.

Phường Thuận An giáp các xã Hải Dương, Hương Phong, Phú Dương, Phú Thanh; huyện Phú Vang và Biển Đông.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

2. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính và sắp xếp, thành lập các phường, thành phố Huế có 265,99 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 652.572 người; có 36 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 29 phường và 07 xã.

Thành phố Huế giáp huyện Phú Vang, huyện Quảng Điền, thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà và Biển Đông.


3. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Thừa Thiên Huế có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 06 huyện, 02 thị xã và 01 thành phố; 141 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 95 xã, 39 phường và 07 thị trấn.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ chỉ đạo việc xác định địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế sau khi điều chỉnh địa giới hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tên gọi gắn với địa danh đơn vị hành chính được thành lập mới hoặc được điều chỉnh địa giới hành chính phải hoàn thành việc đổi tên để hoạt động với tên gọi quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết này kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

4. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thừa Thiên Huế, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. 

Nơi nhận:

- Chính phủ;
 - Ban Tổ chức Trung ương;
 - Văn phòng Trung ương Đảng;
 - Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
 - Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội;
 - Kiểm toán nhà nước;
 - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
 - Tổng cục Thống kê;
 - Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
 - Lưu: HC, PL.
- Số e-PAS: 30728

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Vương Đình Huệ